

SỞ XÂY DỰNG TỈNH ĐẮK LẮK
TRUNG TÂM GIÁM ĐỊNH, KIỂM ĐỊNH
CHẤT LƯỢNG XÂY DỰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 186 /TTGD-TN

Đắk Lắk, ngày 12 tháng 8 năm 2026

V/v Công bố thông tin về năng lực đủ điều kiện
hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng

**BẢNG TỰ CÔNG BỐ CÔNG KHAI THÔNG TIN VỀ NĂNG LỰC ĐỦ
ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG THÍ NGHIỆM CHUYÊN NGÀNH XÂY DỰNG**
(Thời điểm công khai ngày 10 tháng 8 năm 2026)

Kính gửi:

- Sở Xây dựng tỉnh Đắk Lắk;
- Chủ đầu tư, Ban Quản lý dự án, tư vấn thiết kế, tư vấn giám sát, nhà thầu thi công; các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động xây dựng.

Trung tâm Giám định, kiểm định chất lượng xây dựng công bố thông tin về năng lực đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng với một số nội dung như sau:

I. THÔNG TIN VỀ TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG THÍ NGHIỆM CHUYÊN NGÀNH XÂY DỰNG.

- Tên tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng: Trung tâm Giám định, kiểm định chất lượng xây dựng.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy phép đầu tư): Quyết định số 0437/QĐ-UBND ngày 11/7/2025 của UBND tỉnh Đắk Lắk, về việc thành lập Trung tâm Giám định, kiểm định chất lượng xây dựng thuộc Sở Xây dựng.
- Điện thoại: 0257.3811816; 0356664484.
- Email: trungtamgdkdclxd@gmail.com.
- Tên phòng thí nghiệm: Phòng thí nghiệm và kiểm định chất lượng công trình xây dựng.
- Địa chỉ đặt phòng thí nghiệm: 04 Trần Hưng Đạo, phường Tuy Hòa, tỉnh Đắk Lắk.
- Địa chỉ đặt trạm thí nghiệm hiện trường (nếu có): Không.
- Website công bố thông tin năng lực của tổ chức: <https://giamdinhkiemdinh.pro.vn>

II. THÔNG TIN VỀ NĂNG LỰC PHÒNG THÍ NGHIỆM CHUYÊN NGÀNH XÂY DỰNG

Bảng số 01

STT	Danh mục các chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật tương ứng để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Máy móc, thiết bị để thực hiện các chỉ tiêu thí nghiệm	Thí nghiệm viên thực hiện các chỉ tiêu thí nghiệm
I	Thử nghiệm cơ lý xi măng			
1	Xác định Độ mịn, khối lượng riêng của xi măng	TCVN 13605:2023	- Sàng (kích thước mắt 0,09 - Cân kỹ thuật (0,01g), tủ sấy, bình khối lượng riêng, chậu nước, dầu hoả	Nguyễn Văn Hải Nguyễn Thanh Nhân
2	Xác định giới hạn bền uốn và nén	TCVN 6016:2011 (ISO 679:2009)	- Máy trộn, khuôn (4x4x16cm), máy dần tạo mẫu, máy thử độ bền uốn (10kN±1%), máy thử độ bền nén (tăng tải 2400±200N/s), gá định vị thử uốn, gá thử cường độ nén.	Nguyễn Văn Hải Nguyễn Thanh Nhân
3	Xác định độ dẻo tiêu chuẩn, thời gian đông kết và tính ổn định thể tích	TCVN 6017:2015 (ISO 9597:2008)	- Dụng cụ Vica, vành khâu, chảo trộn, bay trộn hồ, cân kỹ thuật (0,01g), ống đồng, dao thép, tấm kim loại, đồng hồ bấm giây hoặc đồng hồ cát, cân (1g), máy trộn	Nguyễn Văn Hải Nguyễn Thanh Nhân
II	Hỗn hợp bê tông và bê tông nặng			

STT	Danh mục các chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật tương ứng để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Máy móc, thiết bị để thực hiện các chỉ tiêu thí nghiệm	Thí nghiệm viên thực hiện các chỉ tiêu thí nghiệm
4	Lấy mẫu, chế tạo và bảo dưỡng bê tông	TCVN 3105:2022	Bộ Khuôn đúc mẫu, Bay, xẻng, Khay, thùng, Đồng hồ đo thời gian...	Nguyễn Văn Hải Nguyễn Thanh Nhân
5	Xác định độ sụt của hỗn hợp bê tông	TCVN 3106:2022	- Côn thử độ sụt, Que chọc, - Phễu đổ hỗn hợp, - Thước lá kim loại dài 80cm chính xác tới 0,5cm.	Nguyễn Văn Hải Nguyễn Thanh Nhân
6	Xác định độ hút nước	TCVN 3113:2022	- Cân kỹ thuật chính xác (5g). - Thùng ngâm mẫu, - Tủ sấy 200 ⁰ C, - Khăn lau mẫu	Nguyễn Văn Hải Nguyễn Thanh Nhân
7	Xác định khối lượng thể tích	TCVN 3115:2022	- Cân kỹ thuật (50g), - Thước lá kim loại, - Cân thủy tĩnh có độ chính xác tới 50g - Bếp điện - Thùng nấu paraffin, tủ sấy 200 ⁰ C	Nguyễn Văn Hải Nguyễn Thanh Nhân
8	Xác định giới hạn bền khi nén	TCVN 3118:2022	- Máy nén 150-200 tấn (6 ± 4 daN/cm ² -s, Thước lá kim loại, - Đệm truyền tải	Nguyễn Văn Hải Nguyễn Thanh Nhân
9	Xác định giới hạn bền kéo khi uốn	TCVN 3119:2022	- Máy thử uốn 50 tấn ($0,6\pm 0,4$ daN/cm ² -s), - Bộ gá uốn mẫu bê tông 2 điểm - Thước lá kim loại	Nguyễn Văn Hải Nguyễn Thanh Nhân

STT	Danh mục các chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật tương ứng để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Máy móc, thiết bị để thực hiện các chỉ tiêu thí nghiệm	Thí nghiệm viên thực hiện các chỉ tiêu thí nghiệm
10	Xác định cường độ kéo khi bẻ	TCVN 3120:2022	- Máy nén 150-200 tấn (6 ± 4 daN/cm ² -s, Thước lá kim loại, - Đệm truyền tải	Nguyễn Văn Hải Nguyễn Thanh Nhân
11	Xác định cường độ bê tông bằng phương pháp không phá hủy	TCVN 9335:2012	Máy siêu âm, súng bật nảy,...	Nguyễn Văn Hải Nguyễn Thanh Nhân Nguyễn Chí Phú Trịnh Trung Hiếu
12	Lấy mẫu bê tông bằng khoan từ cấu kiện	TCXDVN239: 06	Máy Khoan bê tông; mũi khoan rút lõi...	Nguyễn Văn Hải Nguyễn Thanh Nhân Nguyễn Chí Phú Trịnh Trung Hiếu
13	Xác định chiều dày lớp bê tông bảo vệ, đường kính cốt thép bằng phương pháp không phá hủy	TCVN 9356: 2012	Máy siêu âm dò đường kính cốt thép...	Nguyễn Văn Hải Nguyễn Thanh Nhân Nguyễn Chí Phú Trịnh Trung Hiếu
III	Thử cốt liệu bê tông và vữa			
14	Lấy mẫu và chuẩn bị mẫu thử	TCVN 7572-1:2006	Bộ dụng cụ chia mẫu, cụ xúc mẫu; thùng chứa; bay và dao nề; xẻng; cân kỹ thuật....	Nguyễn Văn Hải Nguyễn Thanh Nhân

STT	Danh mục các chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật tương ứng để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Máy móc, thiết bị để thực hiện các chỉ tiêu thí nghiệm	Thí nghiệm viên thực hiện các chỉ tiêu thí nghiệm
15	Xác định Thành phần cỡ hạt	TCVN 7572-2:2006 TCVN 9205-2012	- Cân kỹ thuật độ chính xác 1%; - Bộ sàng tiêu chuẩn, kích thước mắt sàng 2,5 mm; 5 mm; 10 mm; 20 mm; 40 mm; 70 mm; 100 mm và sàng lưới kích thước mắt sàng 140 μm; 315 μm; 630 μm và 1,25 mm theo Bảng 1; - Tủ sấy có bộ phận điều chỉnh nhiệt độ đạt nhiệt độ sấy ổn định từ 1050C đến 110 0C.	Nguyễn Văn Hải Nguyễn Thanh Nhân
16	Xác định khối lượng riêng; khối lượng thể tích và độ hút nước	TCVN 7572-4:2006	- Cân kỹ thuật, chính xác 0,1 %; - Tủ sấy có bộ phận điều chỉnh nhiệt độ sấy ổn định từ 105°C đến 110°C; - Bình dung tích, bằng thuỷ tinh, có miệng rộng, nhẵn, phẳng dung tích từ 1,05 lít đến 1,5 lít và có tấm nắp đậy bằng thuỷ tinh, đảm bảo kín khí;	Nguyễn Văn Hải Nguyễn Thanh Nhân
17	Xác định khối lượng riêng, khối lượng thể	TCVN 7572-5:2006	- Cân kỹ thuật, độ chính xác 1%;	Nguyễn Văn Hải Nguyễn Thanh Nhân

STT	Danh mục các chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật tương ứng để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Máy móc, thiết bị để thực hiện các chỉ tiêu thí nghiệm	Thí nghiệm viên thực hiện các chỉ tiêu thí nghiệm
	tích và độ hút nước của đá gốc và cốt liệu lớn		- Cân thủy tĩnh, có độ chính xác 1 %, và có giỏ đựng mẫu; - Thùng ngâm mẫu, bằng gỗ hay bằng vật liệu không gỉ; - Khăn thấm nước mềm và khô; - Thước kẹp; Bàn chải sắt; - tủ sấy có bộ phận điều chỉnh nhiệt độ sấy ổn định từ 105 °C đến 110 °C.	
18	Xác định khối lượng thể tích và độ xốp và độ hồng	TCVN 7572-6:2006	- Thùng đóng bằng kim loại, hình trụ, dung tích 1 l; 2 l; 5 l; 10 l và 20 l, kích thước quy định trong Bảng ; - Cân kỹ thuật độ chính xác 1 %; - Phễu chứa vật liệu ; - Bộ sàng tiêu chuẩn, tủ sấy có bộ phận điều chỉnh nhiệt độ đạt nhiệt độ sấy ổn định từ 105 oC đến 110°C - Thước lá kim loại; - Thanh gỗ thẳng, nhẵn, đủ cứng để gạt cốt liệu lớn.	Nguyễn Văn Hải Nguyễn Thanh Nhân

STT	Danh mục các chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật tương ứng để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Máy móc, thiết bị để thực hiện các chỉ tiêu thí nghiệm	Thí nghiệm viên thực hiện các chỉ tiêu thí nghiệm
19	Xác định độ ẩm	TCVN 7572-7:2006	- Cân kỹ thuật độ chính xác 1 %; - Tủ sấy có bộ phận điều chỉnh nhiệt độ đạt nhiệt độ sấy ổn định từ 105°C đến 110°C; - Dụng cụ đảo mẫu (thìa hoặc dao).	Nguyễn Văn Hải Nguyễn Thanh Nhân
20	Xác định hàm lượng bùn, bụi, sét trong cốt liệu và hàm lượng sét cục trong cốt liệu nhỏ	TCVN 7572-8:2006	- Cân kỹ thuật độ chính xác 0,1 % - Tủ sấy có bộ phận điều chỉnh nhiệt độ sấy ổn định từ 105 oC đến 110 oC; - Thùng rửa cốt liệu ; - Đồng hồ bấm giây; - Tấm kính hoặc tấm kim loại phẳng sạch; - Que hoặc kim sắt nhỏ.	Nguyễn Văn Hải Nguyễn Thanh Nhân
21	Xác định tạp chất hữu cơ	TCVN 7572-9:2006	- Ống dung tích hình trụ bằng thủy tinh, dung tích 250 ml và 100 ml; - Cân kỹ thuật chính xác 0,1 %; - Bếp cách thủy; - Sàng có kích thước lỗ 20 mm; - Thang màu để so sánh; - Thuốc thử: NaOH dung dịch 3 %; tananh dung dịch 2	Nguyễn Văn Hải Nguyễn Thanh Nhân

STT	Danh mục các chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật tương ứng để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Máy móc, thiết bị để thực hiện các chỉ tiêu thí nghiệm	Thí nghiệm viên thực hiện các chỉ tiêu thí nghiệm
			%; rượu êtylic dung dịch 1 %.	
22	Xác định cường độ và hệ số hoá mềm của đá gốc	TCVN7572-10:2006	- Máy nén thủy lực; - Máy khoan và máy cưa đá; - Máy mài nước; - Thước kẹp; - Thùng hoặc chậu để ngâm mẫu.	Nguyễn Văn Hải Nguyễn Thanh Nhân
23	Xác định độ nén đập và hệ số hoá mềm của cốt liệu lớn	TCVN7572-11:2006	- Máy nén thủy có lực nén đạt 500 kN; - Xi lanh bằng thép, có đáy rời - Cân kỹ thuật chính xác 1 %; - Bộ sàng tiêu chuẩn theo - Tủ sấy tủ sấy có bộ phận điều chỉnh nhiệt độ đạt nhiệt độ sấy ổn định từ 105 oC đến 110 oC; thùng ngâm mẫu.	Nguyễn Văn Hải Nguyễn Thanh Nhân
24	Xác định hàm lượng hạt thoi dẹt trong cốt liệu lớn	TCVN7572-13:2006	- Cân kỹ thuật chính xác tới 1 %; - Thước kẹp cải tiến; - Bộ sàng tiêu chuẩn theo - Tủ sấy có bộ phận điều chỉnh nhiệt độ đạt nhiệt độ sấy ổn định từ 105°C đến 110°C;	Nguyễn Văn Hải Nguyễn Thanh Nhân

STT	Danh mục các chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật tương ứng để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Máy móc, thiết bị để thực hiện các chỉ tiêu thí nghiệm	Thí nghiệm viên thực hiện các chỉ tiêu thí nghiệm
25	Xác định hàm lượng hạt mềm yếu, phong hoá	TCVN7572-17:2006	- Cân kỹ thuật độ chính xác 0,01g - Tủ sấy điều chỉnh nhiệt độ - Bộ sàng tiêu chuẩn - Kim sắt, kim nhôm - Búa con	Nguyễn Văn Hải Nguyễn Thanh Nhân
26	Xác định hàm lượng bị đập vỡ	TCVN7572-18:2006	- Cân kỹ thuật. - Kính lúp ...	Nguyễn Văn Hải Nguyễn Thanh Nhân
27	Xác định hàm lượng mica trong cốt liệu nhỏ	TCVN7572-20:2006	- Cân phân tích - Giấy nhám - Tủ sấy - Bộ sàng tiêu chuẩn...	Nguyễn Văn Hải Nguyễn Thanh Nhân
IV	Thử nghiệm cơ lý đất trong phòng			
28	Phương pháp xác định khối lượng riêng (tỷ trọng)	TCVN 4195:2012	- Dầu hỏa, - Bơm chân không (có cả bình hút chân không), - Cân kỹ thuật (0,01g), - Bình tỷ trọng (100cm³), - Cối chà sứ (đồng), - Rây 2mm, - Bép cát, - Tủ sấy (t⁰), - Tỷ trọng kế, - Thiết bị ổn nhiệt, - Cốc nhỏ hộp nhôm có nắp	Huỳnh Thanh Trường

STT	Danh mục các chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật tương ứng để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Máy móc, thiết bị để thực hiện các chỉ tiêu thí nghiệm	Thí nghiệm viên thực hiện các chỉ tiêu thí nghiệm
29	Phương pháp xác định độ ẩm và độ hút ẩm	TCVN 4196:2012	- Tủ sấy (t^0) đến 300^0C, - Cân kỹ thuật (0,01g), - Hộp nhôm có nắp), - Bình hút ẩm có clorua canxi, - Cối và chày sứ có đầu bọc cao su	Huỳnh Thanh Trường
30	Phương pháp xác định giới hạn dẻo, giới hạn chảy	TCVN 4197:2012	Cân kỹ thuật, sàng, tấm kính nhám, tủ sấy, quả dọi, dụng cụ quay đập Casagrande, dao trộn mẫu...	Huỳnh Thanh Trường
31	Phương pháp xác định thành phần cỡ hạt	TCVN 4198:2014	Bộ sàng tiêu chuẩn, tủ sấy, cân kỹ thuật ...	Huỳnh Thanh Trường
32	Phương pháp xác định độ chặt tiêu chuẩn	TCVN 4201:2012	- Bộ cối chày đầm - Cân kỹ thuật (0,01g) - Sàng 5mm - Tủ sấy (t^0) - Bình hút ẩm - Hộp nhôm - Dao gạt đất, - Vải phủ, cối sứ và chày bọc cao su.	Huỳnh Thanh Trường
33	Phương pháp xác định khối lượng thể tích (dung trọng)	TCVN 4202:2012	- Cân kỹ thuật (0,01g), - Dao vòng bằng thép không gỉ - Thước cặp - Tấm kính	Huỳnh Thanh Trường

STT	Danh mục các chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật tương ứng để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Máy móc, thiết bị để thực hiện các chỉ tiêu thí nghiệm	Thí nghiệm viên thực hiện các chỉ tiêu thí nghiệm
			- Tủ sấy - Bình hút ẩm - Hộp nhôm - Dao gạt đất	
34	Thí nghiệm đầm nén đất, đá dăm trong phòng	22TCN 333-2006	- Bộ cối chày đầm - Cân kỹ thuật (0,01g) - Sàng 5mm - Tủ sấy (t^0) - Bình hút ẩm - Hộp nhôm - Dao gạt đất, - Vải phủ, cối sứ và chày bọc cao su.	Huỳnh Thanh Trường
35	Thí nghiệm đất, đá dăm dùng trong công trình giao thông - đầm nén proctor	TCVN 12790:2020	- Bộ cối chày đầm - Cân kỹ thuật (0,01g) - Sàng 5mm - Tủ sấy (t^0) - Bình hút ẩm - Hộp nhôm - Dao gạt đất, - Vải phủ, cối sứ và chày bọc cao su.	Huỳnh Thanh Trường
V	Kiểm tra thép xây dựng			
36	Thử kéo	TCVN 197: 2014 (ISO 6892-1:2009)	- Máy kéo thử vạn năng, thiết bị khắc vạch mẫu, - Thước kẹp (5%mm), - Dụng cụ Palme (1%mm), - Cân kỹ thuật - Thước lá kim loại.	Huỳnh Thanh Trường

STT	Danh mục các chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật tương ứng để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Máy móc, thiết bị để thực hiện các chỉ tiêu thí nghiệm	Thí nghiệm viên thực hiện các chỉ tiêu thí nghiệm
37	Thử uốn	TCVN 198: 2008 (ISO 7438:2005)	Máy kéo, uốn thử vạn năng và phụ kiện (Kính lúp, đồ gá, gối đỡ, đầu búa uốn các cỡ,..)	Huỳnh Thanh Trường
38	Kiểm tra chất lượng mối hàn - Thử uốn	TCVN 5401: 2010 (ISO 5173:2009)	Máy kéo, uốn thử vạn năng và phụ kiện (Kính lúp, đồ gá, gối đỡ, đầu búa uốn các cỡ,..)	Huỳnh Thanh Trường
39	Kiểm tra chất lượng mối hàn - Thử kéo	TCVN 5403: 1991 TCVN 8310: 2010 TCVN 8311: 2010	- Máy kéo thử vạn năng, thiết bị khắc vạch mẫu, - Thước kẹp - Dụng cụ Palme - Cân kỹ thuật (0,1g) - Thước lá kim loại.	Huỳnh Thanh Trường
40	Kiểm tra không phá hủy mối hàn – phương pháp dùng bột từ	TCVN 4396-1:2018 TCVN 4396-2:2018 TCVN 4396-3:2018	Bộ tạo xung điện, đầu dò, bộ khuếch đại, bột từ,..	
41	Kiểm tra mối hàn kim loại không phá hủy – Phương pháp siêu âm	TCVN 1548:87	Máy siêu âm.....	
VI	Thử nghiệm tại hiện trường			

STT	Danh mục các chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật tương ứng để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Máy móc, thiết bị để thực hiện các chỉ tiêu thí nghiệm	Thí nghiệm viên thực hiện các chỉ tiêu thí nghiệm
42	Phương pháp thí nghiệm xác định khối lượng thể tích, độ ẩm của đất bằng phương pháp dao đai	22TCN 02-71 TCVN 8728: 2012 TCVN 8729: 2012	- Dao đai tròn bằng thép - Cân kỹ thuật - Dao gạt lưỡi phẳng, - Hộp nhôm, - Tủ sấy hoặc cồn đốt > 90°	Huỳnh Thanh Trường
43	Xác định Độ ẩm; Khối lượng TT của đất trong lớp kết cấu bằng PP rót cát	22TCN 346:2006	- Phễu rót cát - Cát chuẩn - Cân cân kỹ thuật. - Tủ sấy hoặc cồn đốt > 90° - Các dụng cụ khác (búa, mũi đục, thìa, xô có nắp...) - Dụng cụ đựng mẫu, chổi lông	Huỳnh Thanh Trường
44	Xác định độ bằng phẳng mặt đường bằng thước dài 3,0 mét	TCVN 8864: 2011	- Thước thẳng 3m, con nôm, chổi...	Huỳnh Thanh Trường
45	Xác định độ nhám mặt đường bằng phương pháp rắc cát	TCVN 8866:2011	- Cát chuẩn - Ống đồng cát - Bàn xoa cát hình tròn - Bàn chải sắt và bàn chải lông mềm - Thước dài khắc vạch 500mm	Huỳnh Thanh Trường

STT	Danh mục các chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật tương ứng để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Máy móc, thiết bị để thực hiện các chỉ tiêu thí nghiệm	Thí nghiệm viên thực hiện các chỉ tiêu thí nghiệm
			- Cân có độ nhạy 0,1g - Tấm chắn gió	
46	Thí nghiệm xác định độ chặt của đất tại hiện trường bằng phương pháp dao dai	TCVN 12791:2020	- Dao dai tròn bằng thép - Cân kỹ thuật - Dao gạt lưỡi phẳng, - Hộp nhôm, - Tủ sấy hoặc còn đốt > 90o	Huỳnh Thanh Trường
VII	Thử nghiệm vữa xây dựng			
47	Xác định kích thước hạt cốt liệu lớn nhất	TCVN 3121-1:2022	- Bộ sàng tiêu chuẩn có kích thước lỗ sàng 10mm; 5mm; 2,5mm; 1,25mm; 0,63mm; 0,315mm, 0,14mm (TCVN 342 : 1986) và sàng có kích thước lỗ 0,08mm; - Cân kỹ thuật có độ chính xác đến 1 gam; - Tủ sấy điện có bộ phận điều chỉnh và ổn định nhiệt độ ở 105oC	Nguyễn Văn Hải Nguyễn Thanh Nhân
48	Lấy mẫu và chuẩn bị mẫu thử	TCVN 3121-2:2022	Bộ Khuôn đúc mẫu, Bay, xẻng, Khay, thùng, Đồng hồ đo thời gian...	Nguyễn Văn Hải Nguyễn Thanh Nhân

STT	Danh mục các chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật tương ứng để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Máy móc, thiết bị để thực hiện các chỉ tiêu thí nghiệm	Thí nghiệm viên thực hiện các chỉ tiêu thí nghiệm
49	Xác định độ lưu động của vữa tươi	TCVN 3121-3: 2022	- Phễu đo có gắn mắt sàng tiêu chuẩn, bình chứa chịu áp, máy hút chân không, hệ thống van nối, đồng áp suất, ca xúc mẫu, cân kỹ thuật	Nguyễn Văn Hải Nguyễn Thanh Nhân
50	Xác định khối lượng thể tích của vữa tươi	TCVN 3121-6: 2022	- Cân kỹ thuật có độ chính xác tới 1 gam. - Bình đong bằng kim loại không gỉ, có thể tích 1 lít, đường kính trong bằng 113 mm.	Nguyễn Văn Hải Nguyễn Thanh Nhân
51	Xác định Khối lượng thể tích mẫu vữa	TCVN 3121-10: 2022	- Cân kỹ thuật có độ chính xác đến 1 gam; - Tủ sấy có bộ phận điều chỉnh và ổn định nhiệt độ; - Thước kẹp - Cân thủy tĩnh.	Nguyễn Văn Hải Nguyễn Thanh Nhân
52	Xác định cường độ uốn và nén của vữa	TCVN3121-11: 2022	- Khuôn bằng kim loại, có hình lăng trụ. Chày đầm mẫu, được làm từ vật liệu không, Thùng bảo dưỡng mẫu - Mảnh vải cotton, - Tấm kính - Máy thử uốn, có khả năng chất tải đến 5 KN - Máy thử nén có khả năng tạo lực nén đến 100 KN	Nguyễn Văn Hải Nguyễn Thanh Nhân

STT	Danh mục các chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật tương ứng để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Máy móc, thiết bị để thực hiện các chỉ tiêu thí nghiệm	Thí nghiệm viên thực hiện các chỉ tiêu thí nghiệm
			Tấm nén	
53	Xác định độ hút nước của vữa đã đông rắn	TCVN3121-18: 2022	- Cân kỹ thuật (1g), - Thùng ngâm mẫu, - Tủ sấy 200 ⁰ C, - Khăn lau mẫu	Nguyễn Văn Hải Nguyễn Thanh Nhân

Bảng số 02

STT	Tên Máy móc, thiết bị thí nghiệm	Hãng sản xuất	Tình trạng hiệu chuẩn/kiểm định (Số quyết định, ngày tháng ban hành, đơn vị thực hiện, thời gian)
1	Máy nén bê tông 2000KN Model TYA-2000 Luda	Trung Quốc	Số MT-CL 1125/01, ngày 29/11/2025, Công ty cổ phần Kiểm định hiệu chuẩn đo lường Miền Trung Tây Nguyên, ngày 29/11/2026
2	Súng thử cường độ bê tông Model C380	Matest-Italy	Số MT-CL 1125/02, ngày 29/11/2025, Công ty cổ phần Kiểm định hiệu chuẩn đo lường Miền Trung Tây Nguyên, ngày 29/11/2026
3	Máy siêu âm bê tông Model C369N	Matest-Italy	Số MT-CL 1125/06, ngày 29/11/2025, Công ty cổ phần Kiểm định hiệu chuẩn đo lường Miền Trung Tây Nguyên, ngày 29/11/2026
4	Cân kỹ thuật 3.0kg/0.01g	Trung Quốc	Số MT-CL 1125/03, ngày 29/11/2025, Công ty cổ phần Kiểm định hiệu chuẩn đo lường Miền Trung Tây Nguyên, ngày 29/11/2026

STT	Tên Máy móc, thiết bị thí nghiệm	Hãng sản xuất	Tình trạng hiệu chuẩn/kiểm định (Số quyết định, ngày tháng ban hành, đơn vụ thực hiện, thời gian)
5	Máy đo chiều cao công trình Model Disto D510 Leica	Hungary	Số MT-CL 1125/05, ngày 29/11/2025, Công ty cổ phần Kiểm định hiệu chuẩn đo lường Miền Trung Tây Nguyên, ngày 29/11/2026
6	Máy khoan mẫu bê tông model DK-10DS Doo Hyeon	Hàn Quốc	
7	Khuôn hình khối 15cm Model CMT-35	Việt Nam	
8	Máy siêu âm chiều dày thép Model WT100A	Trung Quốc	
9	Bộ sàng cho cấp phối đá dăm	Trung Quốc	
10	Bộ sàng cho cát	Trung Quốc	
11	Bộ sàng cho đất	Trung Quốc	
12	Tủ sấy 70 lít	Trung Quốc	
13	Phễu rót cát	Trung Quốc	
14	Bộ cối chày đầm	Trung Quốc	
15	Côn thử độ sụt bê tông	Việt Nam	
16	Dao vòng	Việt Nam	
17	Máy gia công mẫu	Việt Nam	
18	Thước đo độ bằng phẳng dài 3m, kèm nêm	Việt Nam	
19	Bộ dụng cụ đo độ nhám mặt đường bằng phương pháp rắc cát	Việt Nam	

Bảng số 03

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ/Bồi dưỡng nghiệp vụ thí nghiệm	Chức vụ/Nhiệm vụ được giao
1	Ngô Minh Toàn	14/6/1985	Trình độ chuyên môn: + Kỹ sư kỹ thuật xây dựng - Chuyên ngành Cầu đường + Kỹ sư kỹ thuật xây dựng Chuyên ngành: Xây dựng dân dụng và công nghiệp - Chứng chỉ thí nghiệm viên: + Thử nghiệm chất lượng nền và mặt đường tại hiện trường; + Thí nghiệm bê tông xi măng; + Thử nghiệm bê tông nhựa;	Phó Trưởng phòng thí nghiệm /Quản lý, điều hành các hoạt động, công tác của phòng theo chức năng, nhiệm vụ
2	Nguyễn Văn Hải	20/6/1978	- Trình độ chuyên môn: Cử nhân địa chất; - Phương pháp xác định các tính chất cơ lý Bê tông và Vật liệu Xây dựng; - Thử nghiệm bê tông bằng phương pháp không phá hủy;	Phó Trưởng phòng thí nghiệm /Quản lý, điều hành các hoạt động, công tác của phòng theo chức năng, nhiệm vụ
3	Nguyễn Như Phong	05/02/1985	Trình độ chuyên môn: Trung cấp xây dựng Dân dụng và Công nghiệp Lĩnh vực thí nghiệm: + Thí nghiệm viên thử nghiệm vật liệu xây dựng và hiện trường.	Thí nghiệm viên/Thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn theo chức danh Thí nghiệm viên
4	Lê Đình Hùng	06/12/1976	Trình độ chuyên môn: Trung cấp xây dựng Cầu đường bộ Lĩnh vực thí nghiệm: + Thí nghiệm viên công trình.	Thí nghiệm viên/Thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn theo chức danh Thí nghiệm viên

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ/Bồi dưỡng nghiệp vụ thí nghiệm	Chức vụ/Nhiệm vụ được giao
5	Hoàng Hoài Nhân	02/12/1982	Trình độ chuyên môn: Trung cấp Xây dựng Dân dụng và Công nghiệp - Lĩnh vực thí nghiệm: + Chứng nhận Phương pháp xác định các tính chất cơ- lý của đất trong phòng và ngoài hiện trường + Chứng nhận Phương pháp xác định các tính chất cơ lý của Bê tông và vật liệu xây dựng. + Chứng chỉ Đào tạo lại một số phép thử về cốt liệu và bê tông; vật liệu công trình giao thông; đất trong phòng và hiện trường.	Thí nghiệm viên/Thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn theo chức danh Thí nghiệm viên
6	Nguyễn Đình Phương	13/4/1982	Trình độ chuyên môn: kỹ sư chuyên ngành Xây dựng dân dụng & công nghiệp Chứng chỉ thí nghiệm viên: Phương pháp xác định các tính chất cơ lý Bê tông và vật liệu xây dựng	Thí nghiệm viên/Thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn theo chức danh Thí nghiệm viên
7	Nguyễn Thành Công	26/01/1984	- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng chuyên ngành dân dụng và công nghiệp Chứng chỉ thí nghiệm viên: + Thí nghiệm dây dẫn điện và phương pháp đo điện trở; + Thí nghiệm viên chuyên ngành xây dựng; + Thí nghiệm vật liệu chuyên ngành giao thông.	Thí nghiệm viên/Thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn theo chức danh Thí nghiệm viên
8	Nguyễn Chí Phú	03/8/1988	- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư kỹ thuật xây dựng; - Thử nghiệm bê tông bằng phương pháp không phá hủy;	Thí nghiệm viên/Thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn theo

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ/Bồi dưỡng nghiệp vụ thí nghiệm	Chức vụ/Nhiệm vụ được giao
				chức danh Thí nghiệm viên
9	Nguyễn Thanh Nhân	28/3/1995	- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư kỹ thuật công trình xây dựng; - Thử nghiệm bê tông bằng phương pháp không phá hủy; - Thử nghiệm Vữa, Bê tông xi măng và Vật liệu chế tạo;	Thí nghiệm viên/Thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn theo chức danh Thí nghiệm viên
10	Huỳnh Thanh Trường	01/02/1996	- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư kỹ thuật công trình giao thông; - Thử nghiệm Vật liệu công trình giao thông;	Thí nghiệm viên/Thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn theo chức danh Thí nghiệm viên
11	Trịnh Trung Hiếu	14/02/1993	- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư kỹ thuật công trình xây dựng; - Thử nghiệm bê tông bằng phương pháp không phá hủy;	Thí nghiệm viên/Thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn theo chức danh Thí nghiệm viên

Trung tâm Giám định, kiểm định chất lượng xây dựng cam kết chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, chính xác của các thông tin gửi đăng tải; cam kết hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng theo đúng nội dung đã công bố và tuân thủ các quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Giám đốc, Phó Giám đốc Trung tâm;
- Lưu: VT, TN (NVH)



Nguyễn Hữu Hoàng